

Số: *2276*/QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục
triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết
số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu
Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII
về công tác dân số trong tình hình mới**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Thể chất,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Thể chất, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc các sở giáo dục và đào tạo; Giám đốc các đại học, học viện; Hiệu trưởng các trường đại, cao đẳng sư phạm và trung cấp sư phạm học chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Th*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng TW Đảng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT, Vụ GDTC.



KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Nghĩa

Nguyễn Thị Nghĩa

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA NGÀNH GIÁO DỤC

Triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu

Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII

về công tác dân số trong tình hình mới

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2276/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 137/NQ-CP) thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 21-NQ/TW), Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch hành động với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Xác định những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của ngành Giáo dục để triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

2. Làm căn cứ để Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan quản lý giáo dục các cấp từ Trung ương đến địa phương và các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP.

3. Quán triệt và triển khai trong toàn ngành Giáo dục các nội dung liên quan tại Nghị quyết số 137/NQ-CP.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường truyền thông về công tác dân số trong tình hình mới

a) Tổ chức quán triệt, học tập nội dung Nghị quyết số 137/NQ-CP, Nghị quyết số 21-NQ/TW và Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục để nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, học sinh, sinh viên nắm vững các yêu cầu, nội dung của

công tác dân số trong tình hình mới, đặc biệt là chủ trương chuyển trọng tâm từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

b) Xây dựng nội dung, thông điệp tuyên truyền nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi cho cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên, học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục về mục đích, ý nghĩa và nội dung của giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính phù hợp với lứa tuổi và yêu cầu của công tác dân số trong tình hình mới;

c) Đẩy mạnh truyền thông về giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính trên các phương tiện truyền thông đại chúng, Báo Giáo dục và Thời đại và cổng thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

d) Hướng dẫn tổ chức các hoạt động truyền thông về giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính trong nhà trường phù hợp với lứa tuổi, chú trọng kỹ năng và sự tham gia của trẻ em, học sinh, sinh viên.

đ) Tổ chức các cuộc thi, phong trào thi đua, hỗ trợ và phát huy sáng kiến của học sinh, sinh viên về tuyên truyền giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính.

e) Hướng dẫn cha mẹ học sinh về giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính cho trẻ em, học sinh. Tổ chức các buổi trao đổi, tọa đàm với cha mẹ học sinh và cộng đồng về giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính trong nhà trường.

2. Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính

a) Rà soát và cập nhật nội dung giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính cho học sinh, sinh viên trong chương trình giảng dạy các cấp học và chương trình đào tạo, đảm bảo hình thành kiến thức và kỹ năng có hệ thống và phù hợp lứa tuổi cho thế hệ trẻ.

b) Thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính cho học sinh vào chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

c) Đa dạng các hình thức giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính: nói chuyện chuyên đề, câu lạc bộ sức

khỏe vị thành niên, tư vấn... Khuyến khích học sinh đóng góp ý kiến về nội dung, chương trình, hoạt động giáo dục và các tài liệu khác liên quan đến giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính.

3. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, giảng viên về giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính

a) Xây dựng chuyên đề về giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính đưa vào chương trình đào tạo giáo viên các nhóm ngành có liên quan theo hướng bắt buộc hoặc tự chọn phù hợp với thực tiễn.

b) Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên, giảng viên các bộ môn có liên quan đến giảng dạy về dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính.

c) Tổ chức học tập, giao lưu, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm trong nước và quốc tế về giáo dục dân số sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính cho đội ngũ giáo viên, giảng viên.

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Rà soát, hoàn thiện các đề án, chương trình về giáo dục để bám sát các nội dung, hoạt động liên quan đến công tác dân số, tầm vóc thể lực người Việt Nam.

Hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ Đề án Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025, Đề án phát triển giáo dục mầm non đến năm 2025.

Tăng cường thực hiện Đề án Tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1665/QĐ-TTg ngày 30/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Chủ trì, mở rộng, nâng cao hiệu quả giáo dục đại học gắn với nhu cầu của thị trường lao động

- Đánh giá nhu cầu thị trường lao động và xem xét mối quan hệ giữa doanh nghiệp và cơ sở giáo dục đại học; tạo điều kiện cho các trường phát huy

sự năng động, sáng tạo, đổi mới gắn kết chặt chẽ đào tạo với nhu cầu của thị trường lao động.

- Hướng dẫn các trường đại học và cao đẳng sư phạm khảo sát và báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp sau 12 tháng kể từ khi chính thức được công nhận tốt nghiệp.

- Giám sát, đánh giá việc thực hiện công bố tỷ lệ sinh viên chính quy có việc làm sau 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp của 2 năm gần nhất so với năm tuyển sinh theo khối ngành theo Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy, tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy.

5. Nâng cao năng lực quản lý và điều hành

- a) Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý giáo dục về lập kế hoạch, triển khai thực hiện và giám sát, đánh giá công tác giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính.

- b) Xây dựng tiêu chí giám sát, đánh giá các hoạt động giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính cho học sinh, sinh viên; Hướng dẫn các cấp quản lý giáo dục thực hiện chế độ giám sát, báo cáo theo định kỳ.

- c) Xây dựng cơ chế phối hợp với ngành Y tế và các ngành khác có liên quan triển khai nội dung giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính cho học sinh, sinh viên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, sở giáo dục và đào tạo, các đại học, học viện, trường đại học, các cơ sở đào tạo giáo viên nghiên cứu, tổ chức quán triệt các nội dung Nghị quyết số 137/NQ-CP và Kế hoạch hành động này (*Các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục đính kèm*).

2. Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo

- a) Vụ Giáo dục Thể chất là đơn vị chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai các hoạt động, bao gồm:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động và lập dự toán kinh phí chi tiết cho các hoạt động theo từng năm.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

- Xây dựng nội dung, thông điệp tuyên truyền nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi cho cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên, học sinh, sinh viên về giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới.

- Chủ trì, phối hợp với Tổng Cục Dân số, Bộ Y tế và các Vụ, Cục thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo có liên quan theo dõi, giám sát, đánh giá và tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch hành động này.

- Huy động nguồn lực từ các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước cho các hoạt động của Kế hoạch hành động này.

b) Dự án hỗ trợ đổi mới Giáo dục phổ thông chủ động đưa nội dung giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính vào chương trình giáo dục phổ thông mới.

c) Các Cục, Vụ, Viện căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Vụ Giáo dục Thể chất thực hiện các nội dung được giao tại Kế hoạch hành động này.

d) Vụ Kế hoạch Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán kinh phí hằng năm và bố trí kinh phí thực hiện các hoạt động của Kế hoạch hành động.

đ) Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan phổ biến các quy định, rà soát khung pháp lý, chính sách liên quan đến giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính trong các cơ sở giáo dục.

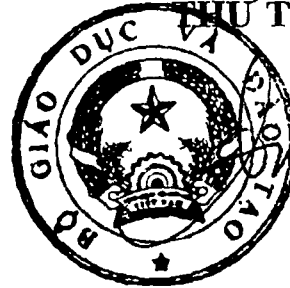
e) Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp với Báo Giáo dục và Thời đại chủ động giới thiệu nội dung, tổ chức thông tin, tuyên truyền các hoạt động thực hiện Kế hoạch hành động của ngành ở các địa phương, cơ sở giáo dục, đào tạo.

3. Các Sở Giáo dục và Đào tạo, các đại học, học viện, trường đại học, các cơ sở đào tạo giáo viên chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tại địa phương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện ở từng địa phương, đơn vị trong đó cụ thể hóa các nhiệm vụ hằng năm, lộ trình triển khai thực hiện và phân công trách nhiệm cụ thể; hằng năm báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Giáo dục Thể chất) để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

4. Kinh phí thực hiện triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch được dự toán từ các nguồn: Ngân sách Nhà nước cho giáo dục hằng năm, ngân sách từ các đề án, dự án có liên quan và từ nguồn xã hội hóa.

5. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch hành động, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Giáo dục Thể chất), địa chỉ 35 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội để được hướng dẫn, giải quyết. 

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**




Nguyễn Thị Nghĩa

Phụ lục

NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA NGÀNH GIÁO DỤC

Triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới
(Ban hành kèm Quyết định số 816/QĐ-BGDĐT ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Kết quả dự kiến	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
I	Tăng cường truyền thông về công tác dân số trong tình hình mới				
1	Truyền thông về giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính trên các phương tiện truyền thông đại chúng, Báo Giáo dục và Thời đại và công thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	2018-2020	Tin, bài	Vụ GDTC VP Bộ	Báo Giáo dục và Thời đại
2	Hướng dẫn tổ chức các hoạt động truyền thông về giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới trong nhà trường phù hợp với lứa tuổi, chú trọng kỹ năng và sự tham gia của trẻ em, học sinh, sinh viên.	2018-2020	Tài liệu hướng dẫn	Vụ GDTC	Các đơn vị trong Bộ
3	Hướng dẫn cha mẹ học sinh về giáo dục dân	2018-2020	Tài liệu hướng dẫn	Vụ GDTC	Các đơn vị trong Bộ

	số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính cho trẻ em, học sinh.				
4	Tổ chức các cuộc thi, các buổi trao đổi, tọa đàm với cha mẹ học sinh và cộng đồng về giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính trong nhà trường.	2018-2020	Các hoạt động	Các cơ sở giáo dục	Vụ GDTC
II Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính					
1	Rà soát và cập nhật nội dung giáo dục dân số, giới, bình đẳng giới và giới tính cho trẻ em mầm non	2018-2020	Báo cáo rà soát	Vụ GDMN	Viện KHGDVN
2	Rà soát, cập nhật nội dung giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính cho học sinh phổ thông.	2018-2020	Báo cáo rà soát	Dự án hỗ trợ đổi mới Giáo dục phổ thông	Vụ GDTH Vụ GDTTH Vụ GDTX Viện KHGDVN
3	Rà soát, cập nhật nội dung giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính cho sinh viên.	2018-2020	Báo cáo rà soát	Vụ GDĐH	Cục NG&CBQLGD Viện KHGDVN

III	Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, giảng viên về giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính				
1	Xây dựng chuyên đề về giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính đưa vào chương trình đào tạo giáo viên các nhóm ngành có liên quan theo hướng bắt buộc hoặc tự chọn phù hợp với thực tiễn.	2018-2020	Tài liệu hướng dẫn	Cục NG&CBQLGD	Vụ GDTH Vụ GDTTrH Viện KHGDVN Vụ GDDH
2	Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên, giảng viên các bộ môn có liên quan đến giảng dạy về dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính.	2018-2020	Tập huấn	Cục NG&CBQLGD	Các Sở GD&ĐT Các cơ sở đào tạo
3	Tổ chức học tập, giao lưu, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm về giáo dục dân số sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính cho đội ngũ giáo viên, giảng viên.	2018-2020	Các hoạt động	Cục NG&CBQLGD	Các Sở GD&ĐT Các cơ sở đào tạo
IV	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực				
1	Hoàn thiện đề án Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái	2018	Văn bản	Vụ GDTC	Các đơn vị trong Bộ

	tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025.				
2	Hoàn thiện đề án phát triển giáo dục mầm non đến năm 2025.	2018	Văn bản	Vụ GDMN	Các đơn vị trong Bộ
3	Tiếp tục triển khai đề án Tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025.	2018-2020	Các hoạt động	Vụ GDTC	Các cơ sở đào tạo
4	Tiếp tục triển khai đề án hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025	2018-2025	Các hoạt động	Vụ GDCT-CTHSSV	Các cơ sở đào tạo
5	Đánh giá nhu cầu thị trường lao động và xem xét mối quan hệ giữa doanh nghiệp và cơ sở giáo dục đại học.	2018-2020	Báo cáo khảo sát	Vụ GDĐH	Các cơ sở đào tạo
6	Hướng dẫn và giám sát các trường đại học và cao đẳng sự phạm khảo sát và báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp sau 12 tháng kể từ khi chính thức được công nhận tốt nghiệp.	2018-2020	Công văn hướng dẫn	Vụ GDĐH	Các cơ sở đào tạo

V	Nâng cao năng lực quản lý và điều hành				
1	Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý giáo dục về lập kế hoạch, triển khai thực hiện và giám sát, đánh giá công tác giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính.	2018-2020	Tập huấn	Cục NG&CBQLGD	Các đơn vị trong Bộ
2	Xây dựng tiêu chí giám sát, đánh giá các hoạt động giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính cho học sinh, sinh viên; Hướng dẫn các cấp quản lý giáo dục thực hiện chế độ giám sát, báo cáo theo định kỳ.	2018-2020	Công văn hướng dẫn	Vụ GDTC	Các đơn vị trong Bộ